

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2025
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Cao Anh Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Chinh và ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A - Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực A – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐST- HNGĐ ngày 15/8/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Nông Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã G, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại các buổi làm việc, nguyên đơn bà Hoàng Thị L trình bày:

- Tôi và ông Nông Văn C đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND xã G, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 10/6/2005. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên ăn nhậu, không lo kinh tế gia đình về nhà thường xuyên đánh đập vợ con. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy tình cảm không còn nên tôi yêu cầu Tòa án được ly hôn với ông Nông Văn C.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn, sinh ngày 21/01/2015, cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017. Hiện nay con chung đang ở với ông Nông Văn C, tôi đồng ý giao 02 con chung cho ông Nông

Văn C trực tiếp nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Hoàng Thị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 01 con chung là cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi, đồng ý giao con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015 cho ông Nông Văn C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nông Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hoàng Thị L được ly hôn với ông Nông Văn C. Về con chung: Giao con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015 cho ông Nông Văn C trực tiếp, chăm sóc cháu Tuấn A cho đến khi đủ 18 tuổi; Giao con chung là cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L1 cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Tòa án thụ lý việc khởi kiện của bà Hoàng Thị L là đúng trình tự thủ tục theo Điều 191, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực A – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nông Văn C không chấp hành theo giấy triệu tập, không lên Tòa án để làm việc. Ngày 27/8/2025 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại ngày 12/9/2025 nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hoàng Thị L và ông Nông Văn C có đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, vào ngày 10 tháng 6 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện , tỉnh Đắk Lắk (Nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, ông Chảng thường xuyên ăn nhậu, không lo kinh tế gia đình về nhà thường xuyên đánh đập vợ con. Qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương thì Ủy ban nhân dân xã g xác định vợ chồng ông Nông Văn C, bà Hoàng Thị L có mâu thuẫn, cụ thể như thế nào thì chính quyền địa phương không biết nhưng hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị L và ông Nông Văn C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị L ly hôn là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông Nông Văn C và bà Hoàng Thị L có 02 con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015, cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017. Tại phiên tòa hôm nay, bà Hoàng Thị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017 cho đến đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L1 hiện nay còn nhỏ (mới 08 tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ nên yêu cầu của bà Hoàng Thị L là có cơ sở cần chấp nhận. Đối với cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015 hiện nay đang ở với ông Chảng, bà Lan đồng ý giao con chung là cháu Tuấn A cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015 cho ông Nông Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Hoàng Thị L không yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Nông Văn C không lên Tòa án làm việc, cũng không có đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, 147, 191, 195; khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hoàng Thị L được quyền ly hôn với ông Nông Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nông Hoàng Tuấn A, sinh ngày 21/01/2015 cho ông Nông Văn C trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Giao con chung là cháu Nông Hoàng Linh L1, sinh ngày 21/02/2017 cho bà Hoàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chấp dưỡng tiền nuôi con chung: Bà Hoàng Thị L không yêu cầu ông C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ông Nông Văn C không lên Tòa án làm việc, cũng không có đơn yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Hoàng Thị L, ông Nông Văn C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà Hoàng Thị L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hoàng Thị L là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn miễn án phí nên được miễn án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực A – Đắk Lắk;
- UBND xã G;
- Phòng THA dân sự khu vực A – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn